

VIỆT NAM TRONG CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ

VÕ XUÂN VINH*

Mặc dù có những khác biệt về bối cảnh xã hội và hệ tư tưởng chính trị, nhưng hai nước Ấn Độ và Việt Nam suốt từ thời kỳ chiến tranh lạnh cho đến nay luôn thể hiện tính thiện chí, đoàn kết ủng hộ lẫn nhau, cùng tồn tại, hợp tác và phát triển. Từ khi hai nước tiến hành chính sách đổi mới kinh tế (cuối những năm 1980 đầu những năm 1990), đặc biệt là sau sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN (1995) và việc Ấn Độ chính thức triển khai chính sách hướng Đông, quan hệ giữa hai nước đã được đẩy lên một bước mới. Đây là một thí dụ điển hình về quan hệ hợp tác Nam-Nam giữa hai nước đang phát triển, đã từng là thuộc địa của phương Tây. Bài viết này chúng tôi chủ yếu xem xét vị thế của Việt Nam trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ, đồng thời đánh giá sự tác động của chính sách này đến quan hệ của Ấn Độ đối với Đông Nam Á nói chung và với Việt Nam nói riêng.

I. CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ

1. Về chính sách Hướng Đông

“Chính sách Hướng Đông” (Look East Policy) của Ấn Độ được đề xuất từ đầu những năm 1990 dưới thời Thủ tướng Narasimha Rao, nhưng đến giữa những năm 1990 mới chính thức được triển khai. Phạm vi không gian của chính sách này là một khu vực rộng lớn trải dài từ Niu Dilân lên Đông Nam Á cho tới Bắc Á.

Sự ra đời và theo đuổi chính sách hướng Đông của Ấn Độ bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân. Về khách quan: *Thứ nhất*, đó là sự thích ứng với tình hình quốc tế thay đổi sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, Liên Xô sụp đổ đã tác động tiêu cực tới mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ. *Thứ hai*, cuộc chiến tranh vùng Vịnh 1990 - 91 đã làm cho nguồn cung cấp dầu chính của Ấn Độ bị ảnh hưởng nặng

* Võ Xuân Vinh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

nên, Ấn Độ muốn hướng tới phía Đông để tìm nguồn cung cấp năng lượng mới. Thứ ba, Trung Quốc nổi lên đang đe dọa tới quyền lợi của Ấn Độ không chỉ ở phía Đông mà còn ở các nước láng giềng của Ấn Độ và vùng biển Ấn Độ Dương. Ấn Độ thực hiện chính sách Hướng Đông nhằm gây ảnh hưởng của mình ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và tìm kiếm một khu vực để có thể giúp Ấn Độ làm đối trọng với các nước lớn trong khu vực này, trước hết là các nước thuộc ASEAN. Thứ tư, Ấn Độ đang vận động để đạt được một ghế trong Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Ấn Độ coi các nước châu Á là những nguồn ủng hộ lớn, nhất là những nước ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Hơn nữa, từ những năm 1990, nhiều nước ASEAN cũng thực hiện chính sách hướng Tây, chủ trương mở rộng quan hệ với các nước có nền kinh tế chuyển đổi như Ấn Độ. Những sự trùng lặp này kích thích các mối quan hệ trên phát triển.

Nguyên nhân bên trong của sự ra đời chính sách này là nhu cầu cấp bách phục hồi và phát triển kinh tế, đoàn kết quốc gia sau những năm khủng hoảng bởi chính sách hạn chế mở cửa, tự cung, tự cấp của mình. Đây là sự triển khai tiếp theo của chính sách kinh tế mới được Thủ tướng Narasimha Rao đưa ra vào tháng 7-1991.

Thực thi chính sách này, Ấn Độ một mặt đẩy mạnh thu hút đầu tư, tăng nhanh xuất khẩu, ổn định chính trị - xã hội trong nước, mặt khác cải thiện quan

hệ với quốc tế, nhất là hai nước láng giềng là Trung Quốc và Pakistan, từng bước xác lập vị thế nước lớn của mình, cùng đối trọng với nước Trung Quốc láng giềng đang trỗi dậy. Dưới góc độ địa lý chiến lược, Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng trở thành một trong những mắt xích trọng yếu của chính sách Hướng Đông này.

Tuy chính sách Hướng Đông của Ấn Độ không được phản ánh một cách riêng rẽ và rõ ràng trong một văn kiện cụ thể nào, nhưng nội dung của nó được thể hiện thông qua các sáng kiến, hiệp định nhằm giải quyết ba nhóm vấn đề chính: cải cách kinh tế và ổn định chính trị trong nước; thúc đẩy hợp tác láng giềng, nhất là ở Nam Á; và tăng cường chính sách an ninh và ngoại giao⁽¹⁾.

2. Những kết quả bước đầu

Khoảng một thập niên theo đuổi chính sách Hướng Đông, Ấn Độ đã gặt hái được khá nhiều thành công trong quan hệ kinh tế, chính trị và đối ngoại.

Về mặt cơ chế tổ chức, Ấn Độ đã tham gia một số tổ chức khu vực và tiểu khu vực ở Nam Á cũng như Đông Nam Á như: Dự án hợp tác sông Mêkông - sông Hằng; Hợp tác kinh tế các nước ven vịnh Bengal (BIMST-EC) nay là BIMSTEC; Hiệp hội các nước ven Ấn Độ Dương vì Hợp tác khu vực (IOR-ARC). Ở mức độ nào đó, những tổ chức khu vực, tiểu khu vực cũng đã và đang góp phần không nhỏ cho mục tiêu của chính sách Hướng Đông của Ấn Độ.

Đông Nam Á là một mối quan tâm lớn đối với Ấn Độ. Đầu những năm 1990, các nguyên thủ quốc gia của Ấn Độ đã có những cuộc viếng thăm tới các nước Đông Nam Á. Thủ tướng Narasimha Rao đã thăm chính thức các nước: Indônêxia (1992), Thái Lan (1993), Xingapo và Việt Nam (1994)... Sau đó là một loạt các chuyến viếng thăm hầu hết các nước Đông Nam Á của Thủ tướng Vajpayee (1998 - 2003)... Năm 1992, Ấn Độ trở thành thành viên đối thoại từng phần của ASEAN và năm 1995 trở thành thành viên đối thoại chính thức của tổ chức này. Năm 1996, Ấn Độ trở thành thành viên của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF). Năm 1997, Ấn Độ lần đầu tiên được tham gia vào cuộc họp các quan chức cấp cao (SOM) lần thứ tư của ARF. Qua những vận động ngoại giao không biết mệt mỏi, năm 2002, Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ lần đầu tiên đã diễn ra tại Cămphuchia. Như vậy, ngoài ASEAN+3, còn có một hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Ấn Độ hàng năm. Tháng 11-2003, Ấn Độ đã tuyên bố tham gia Hiệp ước hữu nghị và hợp tác (TAC) của ASEAN.

Về kinh tế, Ấn Độ đã trở thành một trong những địa chỉ khá hấp dẫn thu hút đầu tư của các nước ASEAN. Thương mại hai chiều giữa Ấn Độ và ASEAN tăng từ 2,5 tỉ USD năm 1993 lên tới 7,8 tỉ USD vào năm 2001 - 02. Trong đó, xuất khẩu của Ấn Độ tới ASEAN là 3,5 tỉ USD trong khi nhập khẩu của nước này từ ASEAN là 4,3 tỉ USD⁽⁴⁾. Tuy nhiên, so với thương mại của

Ấn Độ với một số nước khác như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia thì đây quả là một con số khá khiêm tốn vì ASEAN có tới 10 nước thành viên chứ không phải là một quốc gia riêng lẻ. Một điều mà chúng ta dễ nhận thấy là thương mại song phương của Ấn Độ đối với các nước ở châu Á - Thái Bình Dương tăng liên tục qua các năm với tổng thương mại khá lớn.

Đầu tư trực tiếp (FDI) của các nước ASEAN vào Ấn Độ giai đoạn 1992 - 2002 là 620 triệu USD mỗi năm, chỉ bằng 3,4% tổng nguồn FDI của nước ngoài đầu tư vào Ấn Độ, trong đó: Xingapo chiếm 65%, Malaixia 17%, Thái Lan 12%, Philippin 5% và Indônêxia 2%⁽³⁾. Cũng trong giai đoạn này, Ấn Độ chủ trương khuyến khích đầu tư hai chiều, tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp của mình đi ra nước ngoài kinh doanh. ASEAN và Ấn Độ đã lập nên Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác Ấn Độ - ASEAN (IAJCC) và Hội đồng kinh doanh chung Ấn Độ - ASEAN (IAJBC).

Về an ninh chính trị, từ đầu những năm 1990, Ấn Độ đã thực hiện những chuyến thăm cấp cao chính tức tới các nước Đông Nam Á và Đông Á, nhằm cải thiện và thắt chặt quan hệ song phương, củng cố quan hệ đa phương ở cấp khu vực và liên khu vực. Từ năm 1992 cho tới nay, Ấn Độ đã nhiều lần đề nghị các nước ASEAN tiến hành các cuộc tập trận chung. Tuy nhiên, do những vướng mắc trong quan hệ quốc tế mà một số nước thuộc khối ASEAN không thể nhận lời. Tuy nhiên, Ấn Độ cũng đã có được các cuộc tập trận chung

đối với một số nước trong khu vực.. Năm 1992 đã diễn ra các cuộc tập trận trên biển giữa Ấn Độ với Indônêxia và Malaixia. Tháng 3 năm 1993, Ấn Độ có cuộc tập trận hải quân chung với Xingapo và đến tháng 8 năm 2004, Ấn Độ đã ký Hiệp ước tập trận hải quân chung với Indônêxia và Malaixia. Bên cạnh đó, Ấn Độ đã cung cấp một số thiết bị quân sự quan trọng và đào tạo quân đội cho một số nước Đông Nam Á, trong đó có Malaixia, Indônêxia và Việt Nam⁽⁴⁾.

II. VIỆT NAM TRONG CHÍNH SÁCH HƯỚNG ĐÔNG CỦA ẤN ĐỘ

Từ khi Ấn Độ bắt đầu thực hiện chính sách Hướng Đông cho tới nay, quan hệ song phương giữa hai nước đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

Về ngoại giao, các nguyên thủ quốc gia của hai nước thường xuyên có những cuộc thăm viếng lẫn nhau. Hai nước hầu như không có bất đồng quan điểm về các vấn đề cơ bản của quốc tế và khu vực, nhất là trên các lĩnh vực như an ninh và phát triển. Hàng loạt các Hiệp định về hợp tác nông nghiệp, công nghệ thông tin, du lịch, văn hoá, giáo dục đào tạo, năng lượng nguyên tử, quốc phòng... đã được ký kết. Chuyến thăm Việt Nam của Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Natwar Singh nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng J. Nehru có cuộc gặp đầu tiên tại Hà Nội (17-10-1954 - 17-10-2004) đã làm tăng thêm khả năng hợp tác giữa chính phủ và nhân dân hai nước Việt Nam - Ấn Độ. Nhân dịp này, Bộ trưởng Natwar Singh

đã chủ trì kỳ họp của Ủy ban Liên chính phủ Việt Nam - Ấn Độ. Ủy ban đã đồng ý thực hiện các chương trình 3 năm. Với những chương trình 3 năm này, quan hệ song phương giữa hai nước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư, công nghiệp, tín dụng, khoa học công nghệ, nông nghiệp, viễn thông, hàng không, du lịch, văn hoá, giáo dục và đào tạo sẽ được đẩy mạnh. Hai bên cũng đặt mục tiêu tăng kim ngạch thương mại hai chiều lên 1 tỉ USD năm 2006, cố gắng mở đường bay trực tiếp giữa hai nước vào năm 2005.⁽⁵⁾

Hợp tác quốc phòng giữa hai nước cũng có những bước tiến triển mới với những chuyến thăm lẫn nhau của các phái đoàn quân sự và các chiến hạm hải quân. Năm 1994, hai nước đã ký Bản ghi nhớ (MoU) về Hợp tác Quốc phòng. Từ sau sự kiện này, Ấn Độ đã cung cấp cho Việt Nam một số lượng lớn vũ khí và các thiết bị quân sự. Năm 1999, Phó Đô đốc Mai Xuân Vinh, Tư lệnh Lực lượng Hải quân Việt Nam thăm Ấn Độ, trong dịp này, hai nước đã thảo luận về các vấn đề có thể hợp tác như sửa chữa tàu, đóng tàu, thủy văn học và một số lĩnh vực khác. Năm 2004, một phái đoàn quân sự Việt Nam cũng đã có chuyến thăm Ấn Độ. Hợp tác quân sự được nâng lên một bước khi Bộ trưởng Quốc phòng Ấn Độ George Fernandes thăm Việt Nam vào tháng 3-2000. Trong chuyến viếng thăm này, hai nước đã ký nghị định thư mới về hợp tác quân sự, tạo ra khuôn khổ cho việc trao đổi thường xuyên giữa các Bộ trưởng Quốc phòng của hai nước. Việt Nam cũng thể hiện mong muốn mua một số

thiết bị quân sự của Ấn Độ và được phía Ấn Độ đồng ý.

Hợp tác kinh tế tuy chưa ngang tầm với quan hệ hữu nghị truyền thống giữa hai nước, nhưng thời gian gần đây có tín hiệu khả quan. Trong chuyến thăm của thủ tướng nước ta tới Ấn Độ năm 1997, hai bên đã ký và gia hạn một loạt các hiệp định cũ như: Hiệp định hợp tác kinh tế thương mại; Hiệp định Ấn Độ

cung cấp tín dụng mới cho Việt Nam; Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng; Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ...

Về thương mại:

Thương mại hai chiều tăng nhanh và đều đặn từ đầu những năm 1990 tới nay (xem bảng).

Bảng : Thương mại hai chiều giữa Ấn Độ và Việt Nam

Đơn vị: Triệu USD

Năm	Xuất khẩu từ Việt Nam sang Ấn Độ	Xuất khẩu từ Ấn Độ sang Việt Nam	Cán cân thương mại	Tổng giá trị thương mại
1991 - 1992	38,03	12,87	- 25,16	50,90
1992 - 1993	66,03	18,63	- 47,40	84,66
1993 - 1994	45,80	29,05	- 16,75	74,85
1994 - 1995	53,97	58,50	4,53	102,65
1995 - 1996	15,68	124,88	109,20	140,56
1996 - 1997	1,70	112,60	110,90	114,30
1998 - 1999	6,83	112,73	105,90	119,56
1999 - 2000	11,38	141,7	130,15	153,11
2000 - 2001	11,50	220,00	208,50	231,50
2003(**)				300
2006(***)				1000

Nguồn: Niên giám thống kê từ 1991 - 2000. Bộ thương mại.

(**): Prakash Nanda. Sđd, p. 392.

(***): Chỉ tiêu mà Ấn Độ và Việt Nam đưa ra vào tháng 10 năm 2004. - *Vietnam News*, October 19, 2004, p. 2.

Số liệu của bảng trên cho thấy:

+ Thương mại hai chiều giữa hai nước liên tục tăng theo từng năm. Giai đoạn 1996 - 1999 có giảm từ 140,56 triệu USD xuống còn 119,56 triệu USD

nhưng lại tăng lên đạt 153,11 triệu USD giai đoạn 1999 - 2000.

+ Giai đoạn 1991 - 1992 tới 2000 - 2001, thương mại hai chiều tăng 4,6 lần từ 50,90 triệu USD lên 231,50 triệu

USD. Nếu năm 2006, tổng kim ngạch thương mại hai chiều đạt được mức dự định là 1 tỉ USD thì mức tăng sẽ là hơn 7 lần kể từ giai đoạn 1995 - 1996 (từ 140,56 triệu USD lên 1 tỉ USD).

+ Nếu như từ 1991 - 1994, Việt Nam xuất siêu sang Ấn Độ thì từ 1994 tới nay, Ấn Độ luôn là nước xuất siêu với mức độ năm sau cao hơn năm trước. Nếu giai đoạn 1994 - 1995, Ấn Độ xuất siêu sang Việt Nam chỉ mới 4,53 triệu USD thì giai đoạn 2000 - 2001 đã tăng lên 208,50 triệu USD.

+ Tuy thương mại hai chiều tăng nhanh hàng năm nhưng tổng lượng thương mại lại không lớn, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của hai nước.

Cho đến những năm đầu của thế kỷ XXI, các mặt hàng chủ yếu của Ấn Độ xuất sang Việt Nam bao gồm các sản phẩm y dược, hoá chất đã qua chế biến, dầu ăn, các sản phẩm nhựa và thảm trải, máy và công cụ máy, các sản phẩm được chế biến từ cao su trừ giày da, hoá chất hữu cơ và vô cơ, hoá chất sử dụng trong nông nghiệp, các sản phẩm trong ngành hàng hải, sợi bông, thép chế biến hay sơ chế. Những mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Ấn Độ bao gồm: gia vị, các sản phẩm điện tử, chè, tinh dầu và các chế phẩm trang điểm, cao su thiên nhiên, kim loại màu, các sản phẩm và nguyên liệu hoá chất.⁽⁶⁾

Về đầu tư:

Ấn Độ là nước sớm đầu tư vào Việt Nam. Ấn Độ đầu tư chủ yếu vào Việt Nam trên các lĩnh vực như thăm dò và khai thác dầu khí, giống cây trồng, chế biến nông lâm sản, chế tạo các thiết bị

tải điện và sản xuất các sản phẩm y dược. Hợp đồng thăm dò và khai thác dầu khí Nam Côn Sơn có tổng vốn đầu tư 238 triệu USD. Theo lời của Thủ tướng A.B. Vajpayee thì liên doanh dầu khí tại Việt Nam là một trong những liên doanh lớn nhất và thành công nhất của Ấn Độ ở nước ngoài.⁽⁷⁾

Ngoài liên doanh, các công ty Nagarijuma, KCP, Kajsheer đã xây dựng nhà máy đường với 100% vốn của Ấn Độ ở Long An, Phú Yên, Trà Vinh. Tổng số vốn đăng ký của Ấn Độ năm 2001 là 583 triệu USD, đứng thứ 17 trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam⁽⁸⁾. Ấn Độ cũng đang tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào khai khoáng, bảo dưỡng đầu máy xe lửa, xây dựng nhà máy điện hạt nhân, công nghệ tin học...

Trong lĩnh vực hợp tác giáo dục và văn hoá, Ấn Độ là nước có hệ thống giáo dục đào tạo khá phát triển ở châu Á với hàng trăm trường đại học và các viện nghiên cứu. Hàng chục năm nay, Ấn Độ đã dành cho ta nhiều học bổng sau và trên đại học trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, thương mại, công nghệ sinh học, nông nghiệp, y tế, ngân hàng, bảo hiểm, ngôn ngữ. Năm 2001, số sinh viên, thực tập sinh, nghiên cứu sinh Việt Nam ở Ấn Độ khoảng 250 người.

Nhân dịp kỷ niệm 50 năm ngày Độc lập, (15-8-1947 - 15-8-1997) và 50 năm Quốc khánh của Ấn Độ (16-1-1950 - 16-1-2000), Việt Nam đã tổ chức Tuần lễ phim Ấn Độ, đón nhiều đoàn nghệ thuật của Ấn Độ, đồng thời cử một số đoàn nghệ thuật trong đó có Đoàn ca múa

nhạc Trung ương và Nhạc viện Hà Nội sang biểu diễn ở Ấn Độ. Đoàn ca múa nhạc Trung ương do nghệ sĩ Chu Thuý Quỳnh dẫn đầu biểu diễn tại 7 thành phố của Ấn Độ vào tháng 12-1999 đã được công chúng Ấn Độ rất hoan nghênh. Tháng 4-2000, các nhà khảo cổ Ấn Độ đã đến Việt Nam tìm hiểu về khả năng hợp tác về bảo tồn di sản văn hoá Chăm ở Mỹ Sơn và một số công trình khác. Hai bên cũng đã triển khai hợp tác về công tác lưu trữ. Trao đổi Phật học giữa Việt Nam và Ấn Độ cũng diễn ra thường xuyên. Nhiều vị tăng ni, phật tử Việt Nam sang Ấn Độ học tập và công tác, đóng góp không ít cho nền Phật học Việt Nam. Tháng 10-2004, nhân dịp kỷ niệm 50 năm cuộc gặp mặt giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng J. Nehru, Liên hiệp các Hội hữu nghị Việt Nam đã tổ chức cuộc mít tinh về chủ đề này và Học Viện quan hệ Quốc tế đã tổ chức hội thảo với chủ đề: "Hồ Chí Minh - Jawaharlal Nehru, những người đặt nền móng cho quan hệ hữu nghị lâu bền giữa Việt Nam và Ấn Độ" với sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ Natwar Singh và Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Dy Niên. Tại thành phố Calcutta, thủ phủ của bang Tây Bengal, Đại sứ quán Việt Nam tại Ấn Độ và Uỷ ban đoàn kết Ấn Độ - Việt Nam bang Tây Bengal cũng đã tổ chức lễ kỷ niệm nhân sự kiện này.

Đối với Ấn Độ, chính sách hướng Đông có tác động tích cực đối với việc thực hiện chính sách kinh tế mới mà chính phủ Narasimha Rao đề ra năm 1991. Chính sách này đã góp phần quan trọng thúc đẩy các cải cách kinh tế trong

nước, làm tăng nhanh khối lượng buôn bán và đầu tư song phương với các nước Đông Nam châu Á; phá thế cô lập do chiến tranh lạnh để lại, làm tăng ảnh hưởng và uy tín của Ấn Độ trên trường quốc tế, trước hết là ở khu vực Nam Á và Đông Nam Á.

Việt Nam và Ấn Độ là đối tác chiến lược của nhau ngay từ những năm đầu của cuộc Chiến tranh Lạnh. Chính sách hướng Đông đã tạo thêm khí thế mới trong quan hệ hữu nghị giữa hai dân tộc. Là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hội nghị thượng đỉnh Á - Âu (ASEM) và Hợp tác Đông Á, lại nằm ở vị trí địa chiến lược, Việt Nam đã, đang và có thể sẽ đóng vai trò cầu nối cho quan hệ hợp tác của Ấn Độ đối với các nước trong vùng.

CHÚ THÍCH

- (1) Satu P. Limaye. *India's Relations with Southeast Asia Take Wing in Southeast Asian Affairs 2003* .- Singapore: ISEAS, 2003, p. 41.
- (2) Prakash Nanda. *Rediscovering Asia: Evolution of India's Look East Policy*, New Delhi, Lancer Publisher & Contributors, 2003, tr. 474.
- (3) Prakash Nanda. Sdd, tr. 475.
- (4) Prakash Nanda. Sdd: *Mending Fences* (tr. 279-379).
- (5) Vietnam News, October 19, 2004, p. 2.
- (6) Prakash Nanda. Sdd, p. 392-393.
- (7) Trần Thị Lý (cb). Sự điều chỉnh chính sách của Cộng hoà Ấn Độ từ 1991 đến 2000.- Hà Nội: KHXH, 2002, tr. 324-325.
- (8) Báo cáo của Bộ Kế hoạch - Đầu tư ngày 23-7-2001.